

Số: 152/2023/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vàng Thị Hoàng L - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số 10, hẻm 53/49/2 phố Đ, tổ 20, phường Đức G, quận L, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn D - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị Hoàng L và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị L và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh D có 03 con chung:

Lê Vinh Ph – Sinh ngày: 29/8/2008

Lê Quỳnh A – Sinh ngày: 12/02/2015

Lê Vinh C – Sinh ngày : 19/10/2018

Giao cháu Ph và cháu Quỳnh A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của hai cháu), giao cháu C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị L không có công việc và thu nhập ổn định nên tạm thời anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh A. Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L thỏa thuận chịu 150.000đ án phí Dân sự sơ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2022/0006897 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Chị L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Phú, buôn Ma Thuật, Đăk Lăk (Số 107/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạnh